

Sign In

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG  
Số: 99/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 1992

## NGHỊ ĐỊNH

**Ban hành quy chế về khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc**

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.*

## NGHỊ ĐỊNH

**Điều 1-** Nay ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế về khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

**Điều 2-** Nghị định này thay thế Nghị định số 124-HĐBT ngày 13 tháng 8 năm 1998 và có hiệu lực từ ngày ban hành.

**Điều 3-** Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

**Điều 4-** Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

## QUY CHẾ

### VỀ KHU VỰC BIÊN GIỚI VIỆT NAM -TRUNG QUỐC

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 99-HĐBT ngày 27-3-1992*

*của Hội đồng Bộ trưởng)*

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1-** Khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc (sau đây gọi tắt là khu vực biên giới Việt - Trung bao gồm các xã và đơn vị tiếp giáp với đường biên giới quốc gia giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

**Điều 2-** Trong khu vực biên giới Việt - Trung có vành đai biên giới; trong vành đai biên giới, ở những nơi có yêu cầu cần thiết thì thiết lập vùng cấm.

Vành đai biên giới là phần lãnh thổ nằm dọc theo đường biên giới quốc gia, có chiều sâu tính từ đường biên giới trở vào không quá 1.500 m; vùng cấm là nơi quy định không có dân cư trú, sản xuất và đi lại.

Phạm vi cụ thể của vành đai biên giới và vùng cấm do Ủy ban Nhân dân tỉnh biên giới quy định sau khi đã thống nhất với Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ.

### **Điều 3**

1. Bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới Việt - Trung là trách nhiệm của các lực lượng vũ trang, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và là nghĩa vụ của mọi công dân.

2. Bộ đội biên phòng là lực lượng nòng cốt, phối hợp với các lực lượng vũ trang, các ngành liên quan và dựa vào nhân dân để quản lý bảo vệ biên giới, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

## CHƯƠNG II

### CƯ TRÚ, ĐI LẠI TRONG KHU VỰC BIÊN GIỚI VIỆT -TRUNG

**Điều 4-** Những người sau đây được cư trú ở khu vực biên giới Việt - Trung:

Nhân dân các xã và thị trấn biên giới có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới.

Cán bộ, công nhân, viên chức thuộc các cơ quan, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới.

Những người có giấy phép của công an tỉnh biên giới cho đến cư trú ở khu vực biên giới.

**Điều 5-** Những người sau đây không được cư trú ở khu vực biên giới Việt - Trung:

1. Những người không có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới.

2. Những người có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấm cư trú ở khu vực biên giới.
3. Người nước ngoài, người không có quốc tịch (trừ trường hợp mà điều ước quốc tế Việt Nam tham gia ký kết hoặc công nhận có quy định khác).

**Điều 6-** Những người sau đây không được cấp giấy phép vào khu vực biên giới Việt - Trung:

1. Những người đang bị quản chế, cải tạo không giam giữ.
2. Những người đang bị khởi tố về hình sự hoặc đang có liên quan trực tiếp vào vụ án hình sự mà cơ quan có thẩm quyền đang tiến hành điều tra.
3. Những người vi phạm quy chế biên giới đã bị xử phạt hành chính nhiều lần hoặc bị kết án mà chưa được xoá án.
4. Những người đang phải thi hành án hoặc quyết định của Toà án dân sự, quyết định của cơ quan Trọng tài về trách nhiệm tài chính, tài sản hoặc bồi thường thiệt hại.

**Điều 7-** Công dân có hộ khẩu thường trú ở khu vực biên giới Việt - Trung được cấp giấy chứng minh biên giới theo thể thức quy định của Bộ Nội vụ.

**Điều 8-** Công dân thường trú ở khu vực biên giới Việt - Trung đi lại trong khu vực biên giới Việt - Trung thì dùng giấy chứng minh biên giới.

**Điều 9-** Công dân thường trú ở tỉnh biên giới Việt - Trung vào khu vực biên giới của tỉnh mình phải có giấy phép của công an nơi cư trú.

**Điều 10-** Công dân thường trú ở tỉnh biên giới Việt - Trung sang khu vực biên giới của tỉnh khác thuộc biên giới Việt - Trung và công dân ngoài tỉnh biên giới vào khu vực biên giới Việt - Trung phải có giấy phép của công an từ cấp huyện trở lên nơi cư trú cấp.

**Điều 11-** Người nước ngoài đến khu vực biên giới Việt - Trung phải có giấy phép của Bộ Nội vụ. Nếu người nước ngoài đang tạm trú tại tỉnh biên giới Việt - Trung muốn vào khu vực biên giới của tỉnh đó phải có giấy phép của công an tỉnh.

**Điều 12-** Cán bộ, chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân, nhân viên hải quan, y tế, ngân hàng, tài chính, quản lý thị trường đến công tác ở khu vực biên giới phải có giấy giới thiệu của ngành chủ quản và phải thông báo cho công an tỉnh biên giới và đồn biên phòng sở tại biết.

Cán bộ, nhân viên cơ quan ở tỉnh biên giới đến công tác ở khu vực biên giới phải có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản.